

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 499**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 17.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 620, chúng ta xem hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Kỳ sở kết đắc đại nguyện, tự nhiên khế lý khế cơ, chiếu chân đạt tục. Khế lý chiếu chân, cố kỳ đại nguyện, thật tướng vi thể, cứu cánh liễu nghĩa, lực dụng vô lượng. Khế cơ đạt tục, cố thiện khế cơ nghi.”
Phản trước chúng ta học đến chỗ này.

Bây giờ chúng ta tiếp tục xem đoạn dưới. “Lễ nghĩa đều hợp”. Trung Quốc từ xưa đến nay được gọi là nước của lễ nghĩa. Điều này trên toàn thế giới thực sự rất ít có. Đất nước này, dân tộc này, cư dân trên đất nước này có lễ có nghĩa. Thực sự rất đáng quý. Hiện nay chúng ta xem nhẹ lễ nghĩa, quên mất hết. Quên đã bao lâu rồi? Gần 150 năm rồi. Thời gian này không phải quá dài, nhưng cũng không ngắn. Ngày nay xã hội chúng ta gặp nạn. Nguyên do tại đâu? Vì sơ suất lời dạy của tổ tông. Phải chịu sự trừng phạt của tổ tông. Tổ tông không có ai không yêu thương con cháu, không ai không chăm sóc hậu thế. Những tai nạn này mục đích là ở đâu? Hình như là làm cho chúng ta giác ngộ, là ép chúng ta quay đầu. Chúng ta nếu như không quay đầu, thì cũng bó tay chịu thua, không còn cách gì nữa. Nhất định phải tìm lễ nghĩa trở lại.

Lễ nghĩa là gì? Lễ nghĩa là nhân lễ nghĩa trí tín, đạo đức thế gian cũng vậy. Năm chữ này trong văn hóa truyền thống xưa gọi là ngũ thường. Văn hóa truyền thống xưa có bốn điều căn bản. Ngũ luân là một, ngũ thường là hai, Tứ duy là thứ ba, Bát đức là thứ tư. Trung Quốc ngàn vạn năm lại đây chỉ nhờ bốn thứ này. Làm cho quốc gia này trị an lâu

dài, thái bình thịnh thế, đất nước lễ nghĩa, xã hội hòa hợp, đều từ đây mà ra. Những thứ của lão tổ tông dùng ngàn vạn năm rồi. Trung Quốc có văn tự ghi chép đã 4500 năm. Văn tự là 4500 năm trước, thời Hoàng đế phát minh ra. Hoàng đế về trước không có văn tự. Có văn hóa hay không? Nhất định có. Văn hóa truyền thống, tôi tin rằng chắc chắn hơn cả 10.000 năm. Vì sao vậy? Văn hóa Ấn độ Bà la môn có 13.000 năm, Trung Quốc sẽ không thua họ.

Cho nên từ thời Khổng Lão phu tử, lúc họ nói chuyện họ nói đến. Ông nói một đời ông “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, hai câu nói này nói hay quá! “Thuật nhi bất tác” là nói ồn chỉ trần thuật lại lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Bản thân ông không có sáng tác, không có phát minh. Một đời học được tu được, dạy cho người khác, truyền bá cho người khác, toàn là những thứ tổ tông để lại. Đối với những thứ của tổ tông ông tin tưởng, không hoài nghi tí nào, rất thích “tín nhi hiếu cổ”. Thái độ cầu học này là nhu cầu bức bách của chúng ta ngày nay. Ngày nay chúng ta thấy những thanh niên trong xã hội này, thái độ học tập của họ hoàn toàn tương phản với điều này. Tương phản nên học không được gì. Học tương phản nên thứ quý vị học được là thứ ngoài da, thứ quý vị đạt được là rác rưởi, không ích gì. Nói cách khác, có hại mà có lợi. Có lẽ mọi người thấy những cái lợi trước mắt. Nhưng sau mười mấy hai mươi năm vấn đề xảy ra rồi. Giống như hiện nay sửa sắc đẹp vậy, dường như rất hiệu quả, vừa làm đẹp lập tức liền thay đổi. Mười năm hai mươi năm thì khổ không thể nói, bệnh tật đều xuất hiện rồi. Vì sao vậy? Nó không phải là tự nhiên, làm đẹp là phá hoại môi trường sinh thái tự nhiên. Quý vị tự tìm cái khổ.

Cho nên chúng ta nên tin tưởng lão tổ tông. Lòng tin này kiến lập như thế nào? Tôi nêu ra kiến nghị là học Phật, kiến lập tín tâm đối với Phật pháp. Sau đó quay đầu học theo lão tổ tông. Vì sao vậy? Không có lòng tin, không có thành kính, những thứ của lão tổ tông học không được. Nhờ vào văn hóa truyền thống xưa, bồi dưỡng lòng tin của chúng ta, vậy phải học tập từ nhỏ. Cơ hội học tập của chúng ta vượt mất, hiện tại chỉ có tìm Phật, từ nơi Phật đi tìm niềm tin. Nhà Phật nói: “niềm tin là mẹ của các công đức”, Phật rất khéo dạy người xây dựng lòng tin, tin điều gì? Phật không bảo quý vị tin Ngài, Phật nếu như bảo chúng ta tin Ngài, thì chúng ta sẽ không phục. Phật bảo chúng ta tin bản thân, điều

này thật tuyệt diệu. Trước tin bản thân, sau tin người khác. Niềm tin nhà Phật được xây dựng như vậy. Đầu tiên là tin bản thân, thứ hai mới tin người khác. Cho nên nó không đồng với tôn giáo. Tôn giáo điều đầu tiên phải tin thần, quý vị không được tin bản thân. Nhưng Phật không như vậy, Phật điều đầu tiên là tin bản thân. Tin bản thân là gì? Tin bản thân vốn là Phật. Cùng một đạo lý giống như cổ nhân dạy vậy. Cổ nhân dạy học đầu tiên dạy người nên có lòng tin. Tin điều gì? Tin bản tánh bản thiện.

Quý vị xem câu đầu tiên trong Tam tự kinh: “nhân chi sơ tánh bản thiện”, quý vị nên tin điều này. Kỳ thực “bản thiện” và chúng ta nói “vốn là Phật”, ý nghĩa rất giống, rất gần nhau. Cho nên đây là giáo dục, giáo dục tốt nhất, nhà giáo dục chân chánh. Ngài dạy học điều đầu tiên chính là nói cho quý vị tôn chỉ giáo dục, nói cho quý vị mục tiêu giáo dục. Quý vị đến học, học đến cuối cùng là gì? Học đến cuối cùng là khai mở được bản tánh bản thiện. Học Phật đến cuối cùng quý vị thành Phật rồi. Sự giáo dục này mới coi là viên mãn. Nếu như học Phật quý vị mãi mãi không làm Phật được, mãi mãi làm đệ tử Phật, giáo dục Phật Giáo toàn thất bại rồi. Giáo dục Thánh hiền luôn mong muốn hậu thế vượt qua bản thân mình. Chỉ bằng bản thân mình vậy là không quang vinh, không huy hoàng. Vượt qua được mình, học trò tôi hơn hẳn tôi, đó là quang vinh. Đây là gì? Đây là tiến bộ! Tất cả đều phải vượt qua bản thân, trí tuệ vượt qua bản thân, đức năng vượt qua bản thân, phước báo vượt qua bản thân, mọi thứ đều hơn hẳn bản thân mình. Vậy là giáo dục của tôi thành công rồi. Thế hệ sau tốt hơn thế hệ trước, thế hệ sau hưng thịnh hơn thế hệ trước. Đây là lý niệm giáo dục của thánh hiền phương đông, chắc chắn không có tự tư, chắc chắn không ích kỉ pháp. Những lý niệm này hoàn toàn tương ứng với tánh đức. Chúng ta học Phật, đối với tứ đức của Nho giáo chúng ta rất khâm phục, chúng ta nên học, nó là căn cơ của việc học Phật. Đặc biệt là nhân nghĩa lễ trí tín.

Nhân là gì? Nhân là yêu thương người, suy mình ra người, đây là hai người. Nghĩ đến người khác liền nghĩ đến mình; nghĩ đến bản thân đồng thời nghĩ đến người khác. Chúng ta có phước cùng hưởng, không phải hưởng một mình. Hưởng một mình là điều đáng xấu hổ của thánh hiền, đó không phải là việc tốt, không phải là việc thiện. Việc tốt lành thực sự là cùng hưởng với tất cả chúng sanh. Người hiện nay thường nói

cùng tồn tại cùng phát triển. Đây là Phật pháp, đây là lý niệm của truyền thống xưa. Người người bình đẳng, trong Phật pháp nói vạn vật bình đẳng. Ý nghĩa này hay, ý nghĩa thứ nhất là: nhân là yêu thương người. Tôi yêu bản thân, tôi cũng yêu người khác. Tôi không muốn tổn hại bản thân, tôi không thể tổn hại người khác. Tất cả đều là lấy bản thân để so sánh với người khác. Tôi hy vọng tôi có trí tuệ, tôi hy vọng tôi có phước báu. Tôi cũng hi vọng người người đều có trí tuệ, người người đều có phước báu. Thế giới này mới yên bình, thế giới này thực sự có phước. Thiếu số người có phước báu, đa số người không có phước báu. Vậy đa số người sẽ làm cách mạng, sẽ làm tạo phản. Quý vị là thiếu số người có phước báu cũng không hưởng được. Cho nên nhất định phải mọi người đều có phước báu. Tư tưởng này chư vị nghĩ nghĩ xem, đây là tư tưởng cộng sản, cho nên cộng sản thực sự là ai? Là Phật Giáo. Những thứ này cộng sản không dễ dàng làm được. Phật Giáo thực sự làm được rồi. Phật Giáo là tất cả chúng sanh đều đứng trên vị trí bình đẳng. Cho nên khẩu hiệu của Phật Giáo là “chúng sanh và Phật nhất thể”, chúng sanh Phật không hai. Quý vị xem Phật Giáo đặt chúng sanh lên số một, Phật đặt vào hàng thứ hai. Phật Giáo không nói Phật và chúng sanh không hai, mà nói chúng sanh và Phật không hai, tôn trọng người khác. Chúng sanh và Phật bình đẳng. Phật giáo hóa chúng sanh hi vọng chúng sanh đều có thể giác ngộ. Giúp họ ly khổ đắc lạc. Đây là mục tiêu đầu tiên của việc dạy học. Làm sao giúp đỡ họ ly khổ đắc lạc? Dạy học. Điều này tương đồng với nhận thức của lão tổ tông. Lão tổ tông chúng ta, họ đặt giáo dục lên hàng đầu. Quý vị xem: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Gia đình cũng như vậy. Trong gia đình cũng đặt giáo dục lên hàng đầu. Người đều dạy tốt rồi, gia đình này liền hạnh phúc. Quốc dân dạy tốt rồi, quốc gia này liền hưng thịnh, quốc vận xương long. Cho nên giáo dục đặt lên số một.

Phật đặt giáo dục lên hàng đầu, một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài không hô khẩu hiệu, Ngài thật làm rồi. Suốt đời làm công việc dạy học, không có ngày nào nghỉ ngơi. Điều này không thể không cần thận lãnh hội. Vì Ngài sao phải làm như vậy? Đó chính là cứu độ chúng sanh khổ nạn, chúng sanh khổ quá. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê hoặc điên đảo mà có. Đối với chân tướng của nhân sanh vũ trụ không biết, do vì họ nghĩ sai, thấy sai, nói sai, làm cũng sai rồi, toàn bộ đều sai. Sai rồi như thế nào? Sai rồi thì tạo oan nghiệt. Tạo oan nghiệt sau đó liền chịu quả

báo, khổ báo. Bởi vì nghiệp họ tạo đều là bất thiện, đều trái ngược với bốn thiện, đều trái ngược với tánh đức, chính là trái ngược với nhân lễ nghĩa trí tín. Bất nhân, tự tư tự lợi, không hiểu được yêu người. Bất nghĩa, nghĩa là hợp tình hợp lý hợp pháp. Tư tưởng của họ, hành vi của họ, không hợp tình, không hợp lý, không hợp pháp. Cho nên vô lễ, vô trí, vô tín. Toàn là trái ngược rồi, tai nạn liền đến thôi. Năm chữ không còn nữa. Quả báo chính là tai nạn ngày nay trên trái đất này. Xã hội động loạn, địa cầu tai biến, đều do như vậy.

Năm chữ này không còn nữa, trở thành cái gì? trở thành tham, sân, si, mạn, nghi. Bất nhân trở thành tham, tham lam. Bất nghĩa trở thành sân nhuế, cống cao ngã mạn. Vô lễ trở thành nghi hoặc, nghi hoặc phải là vô trí, ngạo mạn là vô lễ. Vô lễ trở thành ngạo mạn. Vô trí trở thành ngu si. Vô tín trở thành hoài nghi. Tham, sân, si, mạn, nghi trở thành những thứ này. Những thứ này là gì? Là nguyên nhân của bệnh. Về mặt tâm trạng, nó trở thành oán, hận, nã, nộ, phiền. Trên mặt hành vi nó trở thành sát đạo dâm vọng, liền làm những thứ này, thế là tai họa đến. Thiên tai nhân họa đồng thời liền xuất hiện. Đối trị như thế nào? Vấn đề này hiện tiền rồi, làm sao để giải cứu? Cứu khổ cứu nạn làm sao để giải cứu? Nhân lễ nghĩa trí tín có thể cứu được. Giáo dục Thánh hiền dạy những gì? Chính là dạy những thứ này. Thiên kinh vạn luận không rời nguyên tắc này. Kinh điển Phật Giáo cũng không rời nguyên tắc này. Nhân nghĩa lễ trí tín trong Phật Pháp là gì? Là năm giới. Không sát sanh là nhân, không trộm cắp là nghĩa, không tà dâm là lễ, không uống rượu là trí, không vọng ngữ là tín. Không phải chính là nhân lễ nghĩa trí tín sao? Năm giới. Năm giới trong Phật Pháp là gốc của nó. Văn hóa truyền thống có năm chữ này, là gốc của gốc trong văn hóa truyền thống.

Quý vị xem Đệ Tử Quy là gì? Không phải là học năm chữ này sao? Cảm ứng Thiên cũng không ngoại lệ, cũng là học năm chữ này. Quý vị xem những thứ này quan trọng biết bao. Những thứ này là giáo dục phổ thế. Nói “đạo đức thế gian vậy”. Đặc biệt là giáo dục đạo đức của truyền thống Trung Hoa, chính là năm chữ này.

Lễ nghĩa, hai chữ này không những đại biểu cho đạo đức xã hội Ấn độ thời cổ đại, thật ra rộng chỉ cho qui luật và đạo đức xã hội các thời đại các loại xã hội sau này, và các tôn giáo trên toàn thế giới cùng có chung bốn loại giới này. Chúng ta thấy rất nhiều kinh điển các tôn giáo,

trong đó đều dạy người không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ. Bốn điều này không có tôn giáo nào không nói. Chỉ là nhà Phật nói cấm rượu, không uống rượu. Những tôn giáo khác không cấm điều này. Sát đạo dâm vọng tất cả đều cho rằng đây là việc xấu, đây không phải là việc tốt.

Ở đây nói “lễ nghĩa đều hợp”. Thánh hiền của những dân tộc khác nhau, người sáng lập tôn giáo khác nhau, họ chưa từng gặp mặt nhau, cũng không chưa từng cùng nhau hội thảo, giao lưu với nhau, chưa từng có. Nhưng kiến giải đều giống nhau. Đây là điều Trung Quốc thường nói: “cái thấy của anh hùng đại khái tương đồng”. Cổ thánh tiên hiền đều có cách nhìn như nhau, cách nghĩ giống nhau, điều này không thể trái nghịch. Điều này không phải một người sáng tạo phát minh, là mọi người cùng nhau, tri kiến như nhau không phải chính là tánh đức sao? Chúng ta ngày nay nghe được cũng không phản đối. Trên thế giới này, chúng tôi đi qua rất nhiều địa phương quốc gia, những dân tộc khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, văn hóa khác nhau. Chúng tôi nêu ra để nói chuyện với họ, không có ai phản đối, không gặp phải sự phản đối. Chúng tôi vốn ban đầu cho rằng còn phải biện luận với người ta. Mười mấy năm nay tìm không ra cơ hội nào để biện luận, mọi người đều chấp nhận, đều gật đầu, đều cho rằng điều đó đúng. Mọi người đều cho rằng đúng, nếu chúng ta không tiếp tục làm nó, thì xuất hiện vấn đề rồi. Mọi người đã cho rằng đúng, chúng ta phải nhanh chóng thực hiện. Bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ bản thân. Không nên hi vọng người khác, hi vọng người khác quý vị sẽ thất vọng. Hy vọng bản thân, bắt đầu từ bản thân, bắt đầu từ gia đình mình. Bắt đầu từ đoàn thể nhỏ của mình, bắt đầu từ nhóm nhỏ của mình. Dần dần ảnh hưởng rộng lớn. Liên có thể cứu địa phương này, cứu được nơi này. Mở rộng thêm nữa, liền có thể cứu quốc gia dân tộc, liền có thể cứu thế giới.

Nguyện đã phát, nhất định tương ưng với điều đó. “Điều đó” chính là ở đoạn này chúng ta nói “lễ nghĩa đều hợp”. Nguyện của quý vị không thể trái ngược với lễ nghĩa, nguyện của quý vị gọi là thiện nguyện. Nói chi tiết hơn là không thể trái ngược với nhân lễ nghĩa trí tín, không thể trái ngược với năm giới. Nguyện này là thiện nguyện.

“Thĩ năng vi đương thời xã hội chi sở dụng”. Trong vòng mười năm nay chúng ta, đề xướng tôn giáo thế giới là một nhà. Đích thực đạt được

rất nhiều hồi ứng. Mỗi năm trên quốc tế, có một số hoạt động tôn giáo quan trọng. Mục đích đều tại nơi đây. Hi vọng tôn giáo có thể đoàn kết. Hi vọng tôn giáo có thể học tập lẫn nhau. Nhiều năm như vậy cật lực đề xướng, bắt đầu từ bản thân tôi mà làm. Tôi học tập tôn giáo, đây chính là “tôn giáo thế giới là một nhà”, trong đây tôi sao chép kinh điển mười tôn giáo lớn trên thế giới, đáng được xã hội hiện tại chúng ta cần thiết bức bách học tập. Tôi sao chép toàn bộ vào trong đây. “Tung gạch như ngọc”, tặng cho những tôn giáo khác nhau, cung kính xin mọi người chỉ giáo. Đầu tiên tôi học tập, tôi tôn trọng tôn giáo người khác, kính thần mà tôn giáo của họ thờ phụng. Chúng tôi tôn kính, đọc kinh điển tôn giáo của họ, không phân trên dưới với kinh điển Phật Giáo, không phải kinh điển của tôi hay, của anh không bằng chúng tôi. Không phải, tất cả đều bình đẳng. Tôi qua lại với các tôn giáo, tôi khẳng định, dùng lời của họ để nói: Trong vũ trụ chỉ có một chân thân, tạo vật chủ. Trong Phật giáo, Phật giáo không có chân thân. Phật giáo không nói đến điều này. Nhưng Phật giáo nói đến tạo vật chủ. Tạo vật chủ là gì? A lại da là tạo vật chủ. Sự việc này nhà khoa học hiện nay đã phát hiện ra. Hiện tại trong khoa học nói, trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ra toàn là giả, chỉ có ba loại này. Thứ nhất là vật chất, thứ hai là tin tức, thứ ba là năng lượng. Ba thứ này là gì? Ba thứ này là tạo vật chủ. Toàn thể vũ trụ là do ba thứ này biến hiện ra. Phật giáo nói ba thứ này gọi là A lại da. Đây là danh từ Phật giáo. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức là chuyển tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da. Đây là ba tế tướng của A lại da, được khoa học phát hiện rồi. Chúng ta khâm phục vô cùng. Vì sao vậy? Trong kinh Phật nói với chúng ta, ai có thể thấy được A lại da? Bát địa Bồ Tát có thể thấy được A lại da. Vậy phải chăng khoa học ngày nay là bát địa Bồ Tát? Không phải, nhưng họ thấy được rồi. Thứ họ nhìn thấy được và thứ bát địa Bồ Tát thấy được không giống nhau. Bát địa Bồ Tát là từ trong định tự thân nhìn thấy được. Còn khoa học dùng toán học, dùng thiết bị khoa học quan sát mà phát hiện được. Phát hiện, hiện nay vật chất được làm rõ ràng rồi, hai thứ kia chưa hiểu được. Tin tức, biết vật chất là tin tức biến hiện ra, tức là ý niệm biến hiện ra. Nhưng ý niệm từ đâu mà có thì không hiểu được. Không tìm hiểu rõ được, Bát địa Bồ Tát rõ ràng rồi. Họ vẫn còn kém một chút. Nhưng có thể tìm được bên lề của nó, không phải là một việc dễ dàng gì. Báo cáo của khoa học đem lại cho ta niềm tin, bởi vì chúng ta không

phải là bát địa Bồ Tát, chúng ta cũng không nhìn thấy. Chúng ta chỉ nhìn thấy ở trong kinh Phật. Hiện nay nhìn thấy báo cáo khoa học, đem đối chiếu với Phật giáo, chúng ta khâm phục, chúng ta khâm phục nhà khoa học, cũng khâm phục Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta đều khâm phục. Vậy là Phật nói rồi. Nhà khoa học, nhà triết học, hình như cực hạn của họ chỉ đến đây mà thôi. Tin tức từ đâu mà có? năng lượng từ đâu mà có? Họ tìm không ra. Sự việc này nhất định phải chứng mới biết được. Chứng như thế nào? Phải buông ý niệm xuống. Hiện nay họ dùng suy nghĩ, dùng nghiên cứu. Nghiên cứu là dùng ý thức thứ sáu. Phật nói, năng lượng của thức thứ sáu vô cùng to lớn. Bên ngoài nó có thể duyên đến pháp giới hư không. Bên trong nó có thể duyên đến A lại da. Nhưng duyên không đến tự tánh. Nhà Phật nói chân như bản tánh, nó không duyên đến được. Cho nên “nhân chi sơ tánh bản thiện” nó không duyên đến được.

Vậy thì phải cần điều gì? Vậy chỉ có chứng mới biết được. Dùng chân tâm. Tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước đều buông xuống hết, quý vị liền nhìn thấy, đây gọi là chứng. Người nào buông xuống, người đó thấy được, còn rõ ràng hơn báo cáo của khoa học, khẳng định hơn, không còn có chút hoài nghi nào. Trong thiên định, thời gian, không gian đều không thấy nữa. Quý vị mới nhìn thấy chân tướng sự thật. Cho nên trong kinh Phật nói với chúng ta chắc chắn tương ứng với tự tánh, cũng có thể tương ứng với chúng sanh hiện đại, xã hội hiện đại, đạo này hành mới thông được. Mới có thể hoằng dương giáo nghĩa, phổ lợi chúng sanh. Nếu như không khéo cơ, không tương ứng với những điều chúng sanh trong xã hội hiện đại cần đến, thì những điều tốt của quý vị họ cũng không chấp nhận, không chịu học. Thì sự dạy học này liền không thể phát huy tác dụng. Nhất định phải làm đến khéo lý khéo cơ, phổ lợi chúng sanh.

“Bao la biểu lý”, điều này nói đơn giản tôn giáo thế giới là một nhà. Biểu là bên ngoài, chính là xã hội đại chúng hiện tiền. Lý là tự tánh, là chân tâm, đó là lý. Năng sanh năng hiện. Huệ Năng đại sư nói là năng sanh vạn pháp, đó là lý, phải bao la trong ngoài. Giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, thể tướng dụng đều bao la. Thể là trong, tướng dụng là ngoài. “Bao, đồng với bao”, cùng nghĩa với chữ bao gồm, là ý nghĩa này. La trong Gia Tường Sớ nói: La là nhiếp, chính là hàm nhiếp, những chữ

này đều dễ hiểu. Nên biết bao la nghĩa là bao dung hàm nhiếp. “Biểu chỉ sự tướng, lý chỉ lý thể”, lý thể là tự tánh, là pháp tánh.

Nên biết bao la là trong ngoài vậy, tức lý sự đều tròn đầy, chân tục đều chiếu, đầy đủ các diệu, phổ nhiếp vạn loại. Ý nghĩa này hay. Như vậy quý vị mới có thể học được những thứ chân thật. Quý vị không có yêu ghét thiên lệch, không có tâm thiên vị, không có tà niệm. Quý vị mới có thể bao dung. Nếu như quý vị có thiên chấp, quý vị không thể bao dung. Quý vị chấp trước một quan niệm chủ quan, không thể dung nạp người khác, vậy là sai. Phật Pháp không có bản thân, tức là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Thậm chí vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Cho nên nó có thể bao la. Không có gì là không bao hàm, giống như hư không vậy. Cho nên lý viên rồi, sự cũng viên. Lý là năng sanh năng hiện, sự là sở sanh sở hiện.

“Lý sự đều viên, chân tục đều chiếu”. Đều chiếu này là nói trí tuệ khởi tác dụng. Đối với chân chính là lý, hoàn toàn hiểu được. Đối với tục, tục chính là sự, chính là sự tướng. Cũng là thông đạt hiểu rõ, không có chướng ngại. Thế là “đầy đủ các diệu”, diệu này là thiện. Trong Hoàn Nguyên Quán Hiền Thủ quốc sư nói với chúng ta về tứ đức. Điều đầu tiên là “tùy duyên diệu dụng”, đó chính là bốn câu nói này. Tùy duyên diệu dụng, Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trong Kinh Lăng Nghiêm rất hay: “tùy tâm chúng sanh, ứng sở tri lượng”, đây là tùy duyên diệu dụng. Tâm chúng sanh là gì? Là ý niệm. Tùy theo chúng sanh khởi tâm động niệm mà hiện tướng tương ứng với nó. Tuy tương ứng, những người năng hiện này, không có phân biệt, không chấp trước, không có khởi tâm động niệm, đây gọi là diệu! Nếu như lúc đang khởi tác dụng, hiện tướng tác dụng, có phân biệt, có chấp trước liền không diệu nữa. Vì sao vậy? Vì có phân biệt nhất định có tôi, có anh, và người khác.

Phân trước chúng ta nói nhân nghĩa lễ trí tín, nhân bị phá hoại rồi. Phật Pháp giải thích chữ nhân này rất hay! Ta người là một không phải hai, đây là nhân. Bên trong không có phân biệt, không có chấp trước. Nhưng phàm phu vẫn có phân biệt, có chấp trước. Có phân biệt có chấp trước họ liền có yêu ghét, có yêu thích, có ghét bỏ. Yêu thích, ghét bỏ, sinh phiền não! Ý niệm yêu thích này tương ứng với thiên đường. Ý niệm chán ghét tương ứng với địa ngục. Hai điều này, hai điều này họ

đều có. Trong một ý niệm cả hai điều đều có. Hai điều đều có thì quả báo ở đâu? Còn phải xem đâu nào nặng thì thọ báo trước, nhẹ thì thọ quả báo sau. Không phải nói thọ báo này thì không thọ báo khác. Không phải vậy. Tất cả đều phải thọ. Chỉ có thọ trước sau không đồng. Những sự việc này, quý vị thực sự hiểu rõ rồi, hiểu thấu đáo rồi, lục căn trong cảnh giới lục trần không dám khởi ý niệm. Biết được điều gì? Khởi ý niệm là sai lầm. Nhưng không khởi ý niệm lại không làm được. Không có cách gì để không chế. Pháp môn Tịnh Tông tuyệt diệu! Pháp môn Tịnh Tông là gì? Quý vị đổi. Ý niệm của quý vị đổi thành A Di Đà Phật. Biện pháp này rất hay, không khởi không được, đổi thì được. Ý niệm vừa khởi liền đổi thành A Di Đà Phật. Thật kỳ diệu, kỳ diệu hơn cả kỳ diệu, bảo chúng ta đổi ý niệm. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm, tất cả đều có quả báo, chỉ là trước sau không đồng, không có không quả báo. Lục đạo luân hồi chính là nơi chúng ta chịu quả báo. Thiện niệm thì vào ba đường thiện, ác niệm thì vào ba đường ác. Chúng ta đổi tất cả thành A Di Đà Phật, quả báo liền ở nơi thế giới Cực Lạc. Trong ba đường thiện không có A Di Đà Phật, trong ba đường ác cũng không có A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc. Lý phải hiểu cho rõ, thì sự chúng ta sẽ không trái ngược, chúng ta sẽ làm rất như pháp. Vậy mới có thể phổ nhiếp vạn pháp, cũng chính là phổ độ vạn pháp. Tất cả quý vị đều giúp đỡ được.

“Thượng trí hạ ngu, tất đắc độ thoát”. Thượng trí thiện căn sâu dày, ngộ tánh rất cao, giúp đỡ họ cao đẳng phẩm vị. Người hạ ngu thiện căn ít ỏi trí tuệ không cao, cũng có thể giúp họ vãng sanh đồng cư tịnh độ. Thế giới Cực Lạc có tứ độ tam bồi cửu phẩm. Chỉ cần vãng sanh, bất luận là độ nào, đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy không tốt lắm rồi sao?

A Duy Việt Trí là pháp thân Bồ Tát, đây không phải là quý vị tu thành, quý vị đến thế giới Cực Lạc, hưởng phước báo Phật A Di Đà, trí tuệ thân thông của Phật A Di Đà, đạo lực phước báo tất cả đều gia trì quý vị. Quý vị đến đâu mà hưởng được như vậy.

Hưởng thọ quả báo này khởi tác dụng gì? Tác dụng này không thể nghĩ bàn, quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị liền có năng lực giống như pháp thân Bồ Tát vậy, cảm ứng đạo giao với chúng sanh hữu duyên trong thập pháp giới. Chúng sanh hữu duyên xin quý vị giúp đỡ, quý vị

liền có thể hiện thân, liền có thể thuyết pháp cho họ, có được năng lực này. Năng lực này trong báo độ của mười phương thế giới chư Phật, trong cõi Phạm Thánh Đông Cư không thể được, quý vị làm không được. Đó là gì? Đó là phạm phu trong lục đạo. Lục đạo làm gì có năng lực này. Mà là gì? Mà là Bồ Tát ở cõi thật báo trang nghiêm mới có năng lực này. Nói cách khác, niệm Phật vãng sanh thế giới cực lạc, đến thế giới tây phương cực lạc tức đồng với có được năng lực, năng lực trí tuệ của cõi thật báo trang nghiêm. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Đây là sự thù thắng không gì so sánh ở tịnh độ. Cho nên được sự tán dương của tất cả chư Phật Bồ Tát trong mười phương, mọi người tán thán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Đệ tử Di Đà được mười phương Như Lai tôn trọng. Mười phương Như Lai vừa thấy đệ tử của Phật A Di Đà, người này sẽ đặc biệt quan tâm, cho nên muốn làm đệ tử tốt của Phật A Di Đà, không thể là người làm mất mặt Phật A Di Đà.

“Thế xuất thế gian, dung thông vô ngại dã”. Thế gian là nói lục đạo, xuất thế gian là nói pháp giới tứ thánh. Lục đạo là uế độ của thế gian ô nhiễm nghiêm trọng. Pháp giới tứ thánh là Tịnh Độ của thế gian. Ở trong đó là Thanh văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Ở nơi đó tu hành, nó là Tịnh Độ.

“Quá độ”, hai chữ này nói như thế nào? Ngô dịch đề kinh là Quá Độ Nhân Đạo Kinh, chính là Kinh Vô Lượng Thọ có đề kinh này, gọi là Quá Độ Nhân Đạo Kinh. Quá độ biểu thị nghĩa tự ra khỏi sanh tử, cũng giúp người ra khỏi sanh tử. Giải thích này chúng ta hiểu được rồi. Bản thân có thể thoát ly lục đạo luân hồi, liễu sanh tử xuất tam giới, cũng có thể giúp đỡ người khác, liễu sanh tử xuất tam giới, đây gọi là quá độ. Ai có được bản lĩnh này? A la hán có được, những vị trong pháp giới tứ thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát họ có năng lực này. Đây là năng lực thấp, năng lực cao thì khỏi phải nói rồi.

“Giải thoát”, “giải hoặc nghiệp chi phược, thoát tam nghiệp chi khổ”. Giải chúng ta đọc là tạ, đọc khứ thanh, dùng nó như động từ, tức là cởi mở, không phải là danh từ, là động từ, cởi mở nó. Cởi mở cái gì? Mê hoặc. Tức là phá mê khai ngộ, giải hoặc là phá mê khai ngộ. Mê giống như sợi dây, nó buộc chặt mình lại, quý vị không thể cử động, không thể tự do. Bây giờ cởi mở sợi dây này cho quý vị, ý là như vậy.

Hai chữ hoặc nghiệp bao hàm phạm vi rất lớn. Hoặc là mê, mê rồi quý vị mới tạo nghiệp, tạo nghiệp thì thọ báo, vậy sự trôi buộc là thọ báo. Cởi mở mê hoặc ác nghiệp cho quý vị, quý vị mới có thể thoát khỏi khổ của ba nghiệp. Ba nghiệp là gì? Thân, khẩu, ý. Khổ của ba nghiệp liên có thể xa rời được.

Duy Thức Thuật Ký viết: giải nghĩa là lìa trôi, thoát là tự tại, đều tương đồng với nghĩa ở trước. Giải là xa lìa trôi buộc. Thoát là thoát ly ba khổ, quý vị được tự tại.

Lại nói giải thoát, thể tức viên tịch, do phiền não chướng buộc các hữu tình, hằng trong sanh tử. Chúng viên tịch rồi, có thể xa lìa trôi buộc đó, được tên giải thoát. Đây là ý nghĩa của hai chữ giải thoát, có sâu cạn khác nhau. Cạn là nói quý vị đoạn phiền não, khai trí tuệ. Sâu là nói hết sanh tử, ra khỏi ba cõi. Ý nghĩa sâu hơn nữa là phá vô minh chứng bồ đề, đó là cứu cánh giải thoát. Trong giáo lý Đại thừa nói A la hán, Bích Chi Phật, với tam đức bí tạng, họ chỉ có một giải thoát, giải thoát gọi là bán giải thoát, tức là một nửa giải thoát, một nửa họ vẫn chưa. Những pháp thân khác, họ chưa chứng đắc, bát nhã chưa chứng đắc. Chỉ có giải thoát đắc được một tí. Đây là gì? Là A la hán, Bích Chi Phật. Vì sao vậy? Vì họ chưa có năng lực để vượt qua thập pháp giới. Chỉ có người vượt qua được thập pháp giới, thì tam đức bí tạng họ đều đắc được. Chúng đắc Pháp thân, chúng đắc bát nhã, chúng đắc giải thoát. Ba thứ này đều chúng đắc, ba thứ này thuộc về tánh đức của tự tánh. Tất cả chúng sanh vốn đã có, chỉ cần quý vị gạt bỏ chướng ngại, chướng ngại chính là ba loại phiền não: kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm, ba danh từ này không phải nói như vậy. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp trước chính là kiến tư phiền não, phân biệt chính là trần sa phiền não, vọng tưởng chính là vô minh phiền não. Là một ý nghĩa, nhưng danh từ khác nhau. Hai danh từ hợp lại thì thấy ý nghĩa rõ ràng hơn. Chúng ta có thể lãnh hội được. Cho nên đây cũng là điều trong Duy Thức Thuật Ký nói. Nói tương đối sâu sắc.

Giải thoát, thể chính là viên tịch. Viên tịch là tự tánh. Viên là viên mãn, Tịch là tịch diệt. Thứ gì viên mãn? Tất cả đều viên mãn, không có thứ gì không viên mãn. Nêu ví dụ để nói, Phật thường dùng ba loại, một là trí tuệ, hai là đức năng, ba là tướng hảo. Ba thứ này bao gồm tất cả.

Trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Tịch là gì? Tịch là tịch diệt. Phiền não đều diệt rồi, kiến tư phân biệt tịch diệt rồi, trần sa phiền não tịch diệt rồi, vô minh phiền não tịch diệt rồi, cho nên tịch là từ diệt mà nói, tịch diệt, nên gọi là viên tịch. Tập khí phiền não đều không còn nữa gọi là tịch. Đức năng trí tuệ trong tự tánh tất cả đều xuất hiện gọi là viên.

Chúng ta xem đoạn dưới nói, phiền não chướng trói buộc các hữu tình. Phiền não chướng ngại rồi. Phiền não này, cả ba loại phiền não đều trong đó. Kiến tư, trần sa, vô minh đều là phiền não. Trói các hữu tình, hữu tình là lục đạo chúng sanh. Lục đạo chúng sanh đều có ba loại phiền não này, hơn nữa vô cùng nghiêm trọng. Cho nên “hằng trong sanh tử”. Hằng là nói vĩnh hằng, họ ở trong lục đạo làm chuyện sanh tử, họ không có cách gì ra khỏi. Vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp không thoát ly lục đạo, khổ không thể kể xiết. Trong Lục đạo làm chuyện gì? Đều làm việc oan oan tương báo không ngừng không nghỉ. Báo ân báo oán, ân lại trở thành oán, oán lại trở thành ái, lộn xộn đến nỗi bản thân quý vị cũng không rõ ràng nữa. Không phải nói quý vị một đời, một ngày của quý vị, quý vị cần thận nghĩ xem, những ý niệm của quý vị hỷ nộ ái lạc cứ lặn lộn mãi. Phật nhìn thấy hiện tượng này gọi là kẻ đáng thương thay. Quý vị bị dày vò trong đó. Đây là nói lục đạo chúng sanh.

Chúng viên tịch rồi, đây là nói tu hành chúng quả. Thực sự chúng đến viên tịch. Chúng đến viên tịch là Pháp thân Bồ Tát. “Năng ly bỉ phược”, đây chính là ba loại phiền não quý vị đều xa lìa được, gọi là giải thoát. Đây là giải thoát rốt ráo.

“Cái vị thánh chúng đại nguyện”, đây là nói thánh chúng thế giới tây phương cực lạc, những người vãng sanh đến thế giới tây phương cực lạc đều xưng là thánh chúng. Họ phát đại nguyện, phát nguyện như thế nào? Mỗi mỗi đều học Phật A Di Đà, ở trước chúng tôi đã nói qua rồi. Phật A Di Đà phát bốn mươi tám nguyện, tất cả họ đều phát bốn mươi tám nguyện. Phật A Di Đà bốn mươi tám nguyện gia trì cho họ. Di Đà 48 nguyện dùng thời gian năm kiếp tu hành. Phật A Di Đà 48 nguyện này nguyện nguyện đều viên mãn. Công đức này gia trì mọi người. Mọi người vừa phát 48 nguyện, hiệu quả đó tương ứng với bản nguyện của Phật A Di Đà, nương nhờ oai đức của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà dùng thời gian năm kiếp tu hành. Quý vị không cần dùng năm kiếp, quý vị chỉ

niệm A Di Đà Phật là nương nhờ ân đức rồi. Khởi tác dụng và bốn nguyện của Phật A Di Đà là tác dụng giống nhau. Thực sự không thể nghĩ bàn!

“Năng linh tự xuất sanh tử”, bản thân vĩnh viễn xa lìa sanh tử, chúng đắc bất sanh bất diệt. “Tịnh nhiếp nhất thiết hữu tình xuất ly sanh tử”, quý vị có thể giáo hóa tất cả chúng sanh hữu tình, tất cả chúng sanh hữu tình này nhất định có duyên với quý vị. Cho nên nói Phật không độ chúng sanh vô duyên. Những ai là hữu duyên? Vô lượng kiếp đến nay trong sanh tử luân hồi có ân có oán với quý vị. Hoặc là có mối quan hệ nợ nần, đây đều là chúng sanh hữu duyên. Từng gặt đầu với quý vị, từng trồng mắt với quý vị, đều là người hữu duyên. Họ vẫn còn trong lục đạo, vẫn còn lăn lộn nơi đó, những tin tức này của họ, trong tâm nghĩ có người đến cứu tôi, giống như Phật Bồ Tát đến cứu tôi, quý vị nhận được tin tức này, quý vị lập tức liền có ứng thân, liền có hồi ứng. Hồi ứng này chính là hiện thân thuyết pháp. Nếu như địa phương này người hữu duyên nhiều, quý vị liền ứng thân.

Quý vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni ứng thân, cũng đến đây thị hiện đầu thai. Ở mấy mươi năm dần dần đi giáo hóa họ, nếu như chỉ có một hai người thì dùng hóa thân, chứ không dùng ứng thân. Lúc quý vị cầu họ Phật Bồ Tát thực sự đến rồi. Đến rồi nói với quý vị phương pháp tu hành như thế nào, quý vị y giáo phụng hành, họ liền đi mất, gọi là hóa thân. Thực sự là cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Chúng ta vừa động tâm, họ liền biết được. Không những biết được, lập tức liền hiện thân đến giúp quý vị. Chắc chắn sẽ không đến suông. Nhưng Phật Bồ Tát hiện thân cho chúng ta, thuyết pháp cho chúng ta, có ẩn có hiển. Hiển là gì? Quý vị nhìn thấy được, quý vị cảm giác được, đó là hiển. Minh ứng là quý vị cảm giác không được. Họ thật sự có giúp đỡ quý vị, bản thân quý vị không cảm giác được. Cho nên ứng hóa có bốn loại duyên, ẩn hiển có bốn loại. Hiển cảm hiển ứng, minh hiển minh ứng, hiển cảm minh ứng, quý vị không nhận ra được, họ ứng rồi. Có minh cảm, tin tức của bản thân phát đi, bản thân không biết, nhưng Phật Bồ Tát đến ứng. Minh cảm hiển ứng, minh cảm minh ứng. Bốn loại cảm ứng này lúc nào ở nơi đâu cũng có. Nếu như chúng ta sơ suất vô ý, thì không dễ dàng gặp được. Có một số người có duyên sâu với Phật, họ nhìn thấy được. Thấy được như thế nào? Không tin, cho rằng mắt tôi hoa rồi; nghe rồi họ cho rằng

tai nghe lộn. Làm sao lại nghe được âm thanh này? Hình như là giả không phải là thật. Đã có ứng, ứng đối với quý vị không khởi tác dụng. Đây là gì? Nghiệp chướng của quý vị sâu dày, nghiệp của quý vị chướng ngại quý vị. Vậy thì đời lần thứ hai, đời lần thứ ba, không phải không có cảm ứng, thật có cảm ứng. Mỗi người thấu rõ được đạo lý này, cảm ứng họ thường thường có. Quý vị mới phát hiện những điều nói trong kinh, không giả dối tí nào.

Cho nên có thể giúp đỡ chúng sanh hữu tình ra khỏi sanh tử. Vĩnh đắc giải thoát, nên nói quá độ giải thoát. Ý nghĩa của hai chữ quá độ này, bản thân có thể được giải thoát, cũng có thể giúp đỡ người khác giải thoát. Đoạn này chúng ta chỉ học đến chỗ này.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

“Tự nhiên bảo thủ, chân chân khiết bạch, chí nguyện vô thượng, tịnh định an lạc. Nhất đản khai đạt minh triệt, tự nhiên trung tự nhiên tướng, tự nhiên chi hữu căn bản, tự nhiên quang sắc tham hồi, chuyên biến tối thắng. Uất đơn thành thất bảo, hoành lâm thành vạn vật, quang tinh minh cu xuất, thiện hảo thắng vô tỷ, trước ư vô thượng hạ, động đạt vô biên tế.” Đọc đến đoạn này.

Đoạn này hiển diệu dụng của tự tánh. Trong kinh vẫn nói với chúng ta. “Tự nhiên bảo thủ, chân chân khiết bạch”, tự nhiên bảo thủ nghĩa là gì? Trong chú giải của Niệm Lão nói cho chúng ta, chính là tông môn, tông môn là Thiên tông. Trong Thiên tông nói “bảo nhậm”. Bảo là bảo thủ, nhậm nghĩa là gì? Nhậm là nhậm vận, cũng chính là ý nghĩa tự nhiên. Dưới đây nêu một ví dụ “muốn đi thì đi, muốn ngồi thì ngồi”, đây là tự nhiên, quý vị không cần suy nghĩ về nó. Muốn ngồi thì ngồi, muốn đi thì đi. Ở đây nói cho quý vị biết về hình thức tự nhiên bảo thủ. Chữ ‘bảo’ này là niệm niệm không khác. Lời này rất khó. Phiền phức hiện nay của chúng ta chính là niệm niệm khác nhau. Niệm trước và niệm sau không tương đồng. Niệm trước và niệm sau giống nhau, thì vấn đề được giải quyết rồi. Cho nên chúng ta tỉ mỉ bình tĩnh để quan sát, quan sát ý nghĩ của bản thân, nghĩ đông nghĩ tây, nghĩ trước nghĩ sau, tạp niệm đầy đầy. Từ sáng đến tối vọng niệm đầy đầy. Sự việc này phiền phức lớn rồi. Hiện tượng này chính là hiện tượng lục đạo luân hồi. Hiện tượng luân hồi trong mỗi sát na biến hóa vô cùng. Một niệm thiện vào ba đường

thiện, một niệm ác vào ba đường ác. Như thế nào mới giữ được niệm niệm không khác? Dùng pháp môn niệm Phật là tốt nhất. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Chúng ta nếu như có thể tự nhiên bảo thủ, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, chính là tự nhiên bảo thủ. Điều này cần công phu. Loại công phu này nói một cách nông cạn, trong Tịnh Tông gọi nó là “công phu thành phiền”, niệm Phật đích thực niệm đến “nhất phiền”, chính là tự nhiên bảo thủ. Ở đây nói tự nhiên, chính là ý nghĩa nhậm vận. “Nên nhậm vận bảo thủ tức là bảo nhậm”. Trong Thiền tông nói là bảo nhậm.

Chúng ta nhất tâm chuyên niệm. Nhất tâm tức là việc cầu sanh, cầu vãng sanh. Ngoài niệm này ra không có niệm thứ hai nào khác. Ý niệm gì cũng đều buông hết. Những việc thiện, ác chúng ta đã làm đều không nghĩ đến nó nữa. Người khác làm thiện làm ác càng không nên để trong lòng, không liên quan đến tôi. Tôi từ sáng đến tối chỉ một câu niệm Phật. Dành một ít thời gian mà đọc kinh nghe pháp. Vì sao vậy? Vì nó giúp chúng ta giác ngộ. Rất dễ dàng giác ngộ. Vì sao vậy? Vì tâm quý vị định rồi. Người thường nghe kinh học giáo, vì sao không khai ngộ? Vì tâm của họ loạn động. Nếu như tâm định vào một chỗ. Trong kinh Đại Thừa, Tiểu thừa đều nói: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, đáng quý nhất chính là làm cho tâm định vào một nơi. Chính là ở đây nói “tự nhiên bảo thủ, chân chân khiết bạch”, điều này vô cùng quý giá. Đây là chân công phu! Nếu như quý vị nói công phu này, chúng ta phải dùng bao nhiêu thời gian để tu thành? Điều này không nhất định. Nếu như quý vị thật làm, thực sự có thể buông xuống được, thông thường ba năm chắc chắn đạt được. Đạt được công phu này, quý vị có thể vãng sanh. Thọ mạng của quý vị có thể không cần, bây giờ tôi đi ngay, Phật A Di Đà thực sự đến đón quý vị. Vì sao vậy? Vì công phu thành phiền rồi. Quý vị muốn ở thế gian này thêm vài năm nữa cũng không vấn đề gì. Nói cách khác, quý vị sanh tử tự tại, muốn ở có thể ở, muốn đi có thể đi. Quý vị nói xem tự tại biết bao. Đây không phải là nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn cao hơn điều này. Đây là công phu thành phiền, là tầng thứ thấp nhất của nhất tâm bất loạn. Từ đây nâng cao lên gọi là sự nhất tâm bất loạn, nâng cao hơn nữa là lí nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn và minh tâm kiến tánh của tông môn cùng một cấp bậc, cùng một đẳng cấp. Sự nhất tâm bất loạn và A la hán cùng đẳng cấp. Cho nên sự nhất tâm bất loạn vãng sanh, sanh cõi Phương tiện. Công phu thành phiền sanh cõi Phàm

Thánh Đồng Cư. Chắc chắn là Trung phẩm trở lên. Mỗi cõi đều có tam cõi cửu phẩm. Lý nhất tâm bất loạn sanh cõi Thật báo trang nghiêm.

Dưới đây, chân giả, tức nhất chân pháp giới, chân như bản tánh, diệu minh chân tâm. Những danh từ này trong kinh Đại Thừa nói, nhất chân pháp giới trong Kinh Hoa Nghiêm nói, “chân như bản tánh” tất cả các kinh Đại Thừa đều nói, “diệu minh chân tâm” được nói trong kinh Lăng Nghiêm, cùng với “chân thật chi tế” của bản kinh này, trong đó chữ chân này hoàn toàn tương đồng. Chữ chân này không phải là chữ chân trong chân giả của thế gian. Chân giả hai bên đều xa lìa rồi.

“Chân chân” là hiện tiền, cho nên họ dùng hai chữ chân chân, nói rõ điều này thực sự không phải là chân trong chữ chân giả.

Chân thật chi tế, ngày nay nói chân chân vậy, biểu thị đối với vọng mà nói chân. Là tuyệt đãi, tức là chân tuyệt đối, là chân trong chân. Tự tánh! Chân như bản tánh, đây là chân chân.

Khiết là vô cầu, bạch là vô nhiễm. Tức Lục Tổ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Sự việc này Huệ Năng đại sư thấy được rồi. Cũng là nói ngài chứng đắc rồi. Ngài thấy được tự tánh vốn tự thanh tịnh. Chúng ta nghe rồi, có thể hội như thế nào? Nhất định phải giác ngộ, tự tánh của mỗi người chúng ta đều là vốn tự thanh tịnh, chỉ là chưa nhìn thấy. Thứ nhìn thấy là gì? Toàn là nhiễm ô. Thứ nhiễm ô đó là gì? Ý nhiễm ô. Ý thức trong A lại da. Đó không phải là chân tâm của chúng ta, là vọng tâm. Chân tâm vốn tự thanh tịnh, không nhiễm ô. Nhiễm ô là vọng tâm, vọng tâm có sanh diệt. Chân tâm không có sanh diệt. Cho nên Huệ Năng đại sư nói câu thứ hai là: “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt. Đây là thật, đây không phải là giả.

Vậy chúng ta nói tự ái, cho nên ngày nay chúng ta nói con người không tự ái. Tự ái này là gì? Quý vị nên yêu sự thanh tịnh của quý vị, vốn tự thanh tịnh. Quý vị bị cảnh giới bên ngoài làm ô nhiễm thì không tự ái rồi. Chúng ta khởi phiền não, chúng ta làm trái với ngũ luân, làm trái với nhân nghĩa lễ trí tín, làm trái với tứ duy bát đức, chính là không tự ái. Vì sao vậy? Những thứ đó là tự tánh chúng ta vốn có. Đó gọi là bản thiện, đó là tánh đức. Trong những tánh đức này thanh tịnh vô nhiễm.

Trong Bách Trượng Thiên Ngữ, là lời của Bách Trượng đại sư: “tâm tánh vô nhiễm, vốn tự viên thành”, viên mãn thành tựu, vốn dĩ đã như vậy rồi. Cùng một ý nghĩa với “vốn tự thanh tịnh” của Huệ Năng đại sư.

Sở bảo nhậm chính là tuyệt đãi chân tâm vô nhiễm vốn tịnh này. Chúng ta ngày nay dùng phương pháp gì để bảo nhậm? Thiên tông dùng tham cứu, dùng tham thoại đầu, dùng quán tâm, họ cũng có rất nhiều phương pháp. Thật sự khó, thật không dễ dàng gì. Hiện nay những phương pháp này, dường như không có ai có thể thành công, lời này không phải là tôi nói, Hoàng Niệm Lão nói với tôi như vậy. Ông nói với tôi về Thiên về Mật, ông nói người hiện đại không có loại căn tánh này nữa. Quý vị đi học những thứ này hữu danh vô thực.

Vậy Tịnh Tông bảo nhậm chính là dùng một câu A Di Đà Phật, một câu A Di Đà Phật làm sao bảo nhậm? Niệm Phật hiệu, trong mỗi tiếng Phật hiệu không có tạp niệm xen vào là quý vị bảo nhậm rồi. Niệm Phật vẫn còn khởi vọng niệm là phá hỏng rồi. Quý vị bảo không được nữa. Cho nên Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta một phương pháp nhớ số, đề xướng ba điều rõ ràng. Thứ nhất là Phật hiệu của quý vị từ trong tâm mà ra, trong miệng niệm ra, trong tâm thật có Phật. Tâm là gốc, tâm là thanh tịnh. Từ trong tâm mà niệm ra, niệm một cách rõ ràng, không nên niệm nhanh quá, niệm phải cho rõ ràng. Niệm ra rồi, tai nghe một cách rõ ràng, lỗ tai không nên nghe điều khác, mà nghe âm thanh bản thân niệm Phật, nghe được một cách rõ ràng. Hơn nữa mỗi câu Phật hiệu là câu thứ mấy trong mười câu niệm Phật, ghi nhớ một cách rõ ràng. Phương pháp này Ấn Quang Đại sư dùng một đời rồi. Ngài thị hiện cho chúng ta xem, cũng chính là nói cho người niệm Phật trong thời đại này, dùng phương pháp này có hiệu quả. Mười câu Phật hiệu này, rõ ràng minh bạch là câu thứ mấy. Nhưng trong tâm quý vị không nên làm ám hiệu, A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, vậy là không được, vậy là sai rồi. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, không cần phải nhớ, nhưng rất rõ ràng. Vì sao vậy? Vì quý vị nhiếp tâm tại nơi đó, tạp niệm bên ngoài không dễ dàng vào được. Chỉ niệm mười tiếng, đến mười rồi, sau đó lại từ một hai ba bốn năm đến mười. Mỗi lần đến mười liền trở lại, không nên dùng hai mươi, ba mươi, bốn mươi, không nên dùng cách niệm như vậy, chỉ là một đến mười. Mục đích là gì? Mục đích là không dễ dàng bị tạp niệm bên ngoài xen vào, là ý nghĩa này. Phương pháp này hữu hiệu. Hồ Tiểu

Lâm làm thí nghiệm, làm ba tháng rồi, một trăm hai mươi ngày, nói với tôi rất hữu hiệu. Trước đây niệm Phật có tạp niệm, bây giờ niệm Phật tạp niệm ít hơn. Ông làm báo cáo, rất nhiều người học tập. Học tập ba bốn ngày liền được hiệu quả. Ân Quang Đại sư là chúng sanh chúng ta cảm ứng Ngài đến vậy, chúng sanh chúng ta có cảm, hơn nữa không phải một người cảm, rất nhiều rất nhiều người đều có vấn đề. Ngài đến rồi, làm thị hiện cho chúng ta. Dạy chúng ta những phương pháp này, giúp đỡ người niệm Phật trong thời đại này, làm thế nào để bảo nhậm. Bảo nhậm quý vị công phu thành phiền, công phu niệm Phật liền thành tựu.

“Vô thượng”, Vãng Sanh Luận Chú viết: Vô thượng là đạo này cùng lý tận tánh, càng không có gì vượt qua nữa. Đạo này là Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa đối với lý vũ trụ vạn vật nói được thấu triệt gọi là cùng lý. Tận tánh cũng là cùng lý. Lý là lý gì? Lý tánh. Bởi vì Bồ Tát nương theo phương pháp Đại thừa để tu hành, mục tiêu cuối cùng là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh chính là cùng lý tận tánh ở đây nói, cùng một ý nghĩa này. Cùng là cùng tận, tận là tận đến cùng. Thực sự tìm được gốc rồi, cho nên không còn vượt qua nữa. Phật pháp đến minh tâm kiến tánh chính là cùng lý tận tánh. Còn có cao hơn nữa không? Không có nữa, chỉ là đến đây mà thôi. Đây gọi là đại viên mãn, rốt ráo viên mãn. Cho nên chúng ta từ chỗ này, hiểu rõ được chân tướng sự thật: chúng sanh bình đẳng, vạn pháp bình đẳng, không có cao thấp. Chúng ta đối với tất cả vạn vật không dám coi nhẹ. Chúng ta đối với con muỗi con kiến không dám coi thường. Tánh của nó và tánh chúng ta là giống nhau,- Phật tánh. Tất cả chúng sanh vốn là Phật bao gồm cả nó. Không những bao gồm những động vật nhỏ này, còn bao gồm cả thực vật, cỏ cây hoa lá, còn bao gồm cả sơn hà đại địa. Chúng tôi mỗi sáng sớm lạy Phật, lễ cuối cùng nhất định phải lạy “thập phương sát độ vi trần pháp giới. Vì sao vậy? Vì cùng một tự tánh biến hiện ra, cùng một tự tánh sanh. Tự tánh chính là Phật tánh, cho nên vốn là Phật. Đối với hàng trên chúng ta, như thiên nhân, quỷ thần, chư Phật Bồ Tát, chúng ta tự nhiên sanh khởi tâm cung kính. Nhưng bản thân không cảm thấy tự ti, không cần phải tự ti. Vì sao vậy? Vì bình đẳng. Cung kính là tánh đức của chúng ta. Tốt nhất tâm cung kính này phải bình đẳng, đối với kẻ dưới cũng bình đẳng, đối với muỗi kiến cũng bình đẳng, đối với cỏ cây hoa lá cũng bình đẳng, đối với sơn hà đại địa bình đẳng. Đây chính là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền điều đầu tiên là “lễ kính chư Phật”, vì sao là chư

Phật? Chúng ta vừa nói đến toàn là chư Phật. Hiện nay cách nói này trong giáo lý Đại thừa đều có nói, nhưng không nói nhiều. Vì sao vậy? Vì không phải là cảnh giới của người thường. Chỉ có trong kinh điển nhất thừa viên giáo mới nhìn thấy. Phật nói lời chân thật, cảnh giới này được khoa học hiện đại phát hiện ra rồi. Phát hiện được gì? Trong vi trần, chúng ta gọi vi trần, họ gọi là lap tử, là lượng tử, là điện tử, là trung vi tử, họ dùng những danh từ này, đều là vật chất rất nhỏ rất nhỏ, thông thường kính hiển vi không nhìn thấy, phải dùng những thứ chuyên dùng của nhà khoa học, đó là kính hiển vi đặc thù mới có thể phát hiện được. Phát hiện đến vật chất nhỏ nhất này, trong đó có thọ, tướng, hành, thức, tức là nói nó biết nhìn biết nghe, biết hiểu ý nghĩ của con người, vật chất nhỏ nhất. Vậy chúng ta muốn hỏi, quyển sách chúng ta bây giờ, một đồng giấy này, nó biết nhìn hay không? Nó biết. Nó biết nghe hay không? Nó biết. Nó hiểu ý nghĩ của chúng ta hay không? Hiểu. Chúng ta cung cấp tin tức cho nó, nó có phản ứng, phản ứng của nó chúng ta hiện tại nhìn không thấy, nghe không được, nhưng dùng thiết bị khoa học có thể dò xét đến được. Cho nên toàn thể vũ trụ, dùng cách nói hiện đại mà nói toàn là thể hữu cơ. Nói cách khác, nó đều là sống. Nó không phải là chết. Chúng ta khởi tâm động niệm, khởi thiện niệm, khởi ác niệm đều biết được. Không những quỷ thần biết được, Phật Bồ Tát biết được. Cỏ cây hoa lá biết được, sơn hà đại địa biết được. Nhà cửa tường vách chúng ta ở biết được, nền nhà biết được, bàn ghế ghế đầu toàn biết được. Quý vị có thể giấu ai được? Quý vị cho rằng không ai biết được, sai rồi, quý vị toàn sai rồi, nó biết hết. Chỉ là bản thân quý vị không biết. Điều này hiện tại nói nó thuộc về khoa học bậc cao. Trước đây chúng ta đọc tâm kinh, giảng tâm kinh, Quán Tự Tại Bồ Tát, chiếu kiến năm uẩn đều không, chúng ta đều đem con người coi như vậy, nhục thể con người là sắc. Cảm thọ của chúng ta là thọ, có cảm thọ khổ lạc ưu hỷ xả, chúng ta có tư tưởng, có thể nghĩ về quá khứ, nghĩ đến vị lai, đây là tướng. Hành là tương tục không gián đoạn, niệm này không dứt. Thức là A lại da, hàm chứa những chủng tử này. Bây giờ chúng ta hiểu được, tất cả hiện tượng vật chất đều có A lại da. Cho nên một hạt cát bụi, một sợi lông nhỏ, đừng nói là một sợi, một tí nhỏ trong sợi lông đó, một đầu của nó, tất cả đều đầy đủ thọ, tướng, hành, thức.

Tiến Sĩ Giang Bồn dùng một giọt nước để làm thí nghiệm, một giọt nước, chỉ một giọt, trong đó có thọ, tướng, hành, thức. Nước biết nhìn,

biết nghe, biết hiểu được ý nghĩ của chúng ta. Ông dùng thí nghiệm khoa học, làm cho nó kết thành băng, kết thành hoa tuyết, xem phản ứng của nó, trong niệm thiện phản ứng của nó vô cùng đẹp, trong niệm bất thiện thì rất khó coi, rất xấu xí. Làm thí nghiệm mấy vạn lần mà không sai tí nào, trong đó đồ án đẹp nhất chính là ái. Cảm tạ, cảm ơn, đồ án như vậy là đẹp nhất. Ông ấy nói với tôi: ái có phải là hạt nhân của vũ trụ? Tôi nói đúng vậy, không sai.

Văn hóa truyền thống xưa là dùng cái này làm trung tâm. Giáo dục của người xưa, văn hóa xưa thực sự là giáo dục. Giáo dục này là phụ tử hữu thân, kiểu thân ái này làm điểm xuất phát. Đó là hạt nhân của tánh đức. Nhân là nhân ái, là trung tâm của tánh đức, chính là những thứ này, cho nên giáo dục xưa là giáo dục thương yêu, mục đích giáo dục xưa làm thế nào để đem tình thân ái phụ tử mãi mãi duy trì mà không biến chất, đây là mục tiêu đầu tiên. Mục tiêu thứ hai là đem chữ ái này, đây là chân ái, là từ trong tự tánh sanh ra, làm cho nó phát huy rộng rãi. Thương yêu người nhà quý vị, thương yêu anh chị em quý vị, thương yêu dân tộc quý vị, thương yêu bà con xóm làng quý vị, thương yêu xã hội, thương yêu quốc gia, thương yêu dân tộc, đến cuối cùng phàm là người đều phải thương yêu. Cho nên Phật pháp nói những thứ của Trung Quốc là pháp thế gian. Bởi vì chỉ nói đến con người. “Phàm là người đều phải yêu thương”, yêu thương trong Phật Pháp càng lớn lao hơn, nó yêu thương cả pháp giới hư không. Cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, pháp giới hư không nó đều yêu thương. Tâm lượng này rất lớn rất lớn! Chữ ái của Trung Quốc chỉ nói đến con người. Con người không ra khỏi trái đất, chữ ái của họ không ra khỏi trái đất, Phật Pháp siêu việt rồi. Khắp pháp giới hư không giới một chữ ái.

Vãng Sanh Luận Chú nói: vô thượng, chữ vô thượng này tánh đạo cùng lý tận, không có gì hơn nữa. Như tông môn Bảo Kính Tam Muội viết: “Tiềm hạnh mật dụng, như ngu như lỗ, đản năng tương tục, danh chủ trung chủ”. Ý nghĩa này sâu sắc, Trong Thiên tông Bảo Kính Tam Muội nói “tiềm hạnh mật dụng”, tiềm và mật đều có nghĩa là sâu. Quý vị hoàn toàn dùng trong cuộc sống hằng ngày. Dùng điều gì? Chân tâm, bản tánh mà quý vị bảo nhậm. Đây chính là bí quyết tham cứu của thiên tông. Bí quyết này nói rõ ra chính là “chế tâm nhất xứ” mà Thế Tôn thường nói. Mọi người đều hiểu rồi, đem tâm hoàn toàn tập trung nơi

chân tâm vô nhiễm bốn tịnh, quý vị bảo thủ tại nơi này. Dem tâm định tại nơi này, đây gọi là “tiềm hành mật dụng”. Biểu hiện ở bên ngoài như ngu như đần, là một kẻ ngu, đần độn, không phải là người thông minh trí tuệ, thông thường người ta nhìn thấy ngu ngu đần đần, người ngốc nghếch, không có suy nghĩ, không thông minh trí tuệ. Biểu hiện là như vậy, trên thực tế thì thông minh trí tuệ tuyệt đỉnh, siêu việt thông minh trí tuệ thông thường. Gọi là gì? Là đại trí như ngu. Là kiểu người này, đại trí như ngu. Thông thường không phải thực sự đại trí tuệ không làm được. Cũng tức là nói giả hồ đồ, họ không hồ đồ. Cổ nhân nói rằng “quí thay hồ đồ”, tức là chỉ những người này. Tông môn khó, các pháp môn khác cũng khó. Chúng ta hiểu rõ tông môn tu hành bí quyết này. Chúng ta đổi một phương pháp khác, đổi thành A Di Đà Phật. Từ sáng đến tối trong tâm đều là A Di Đà Phật. Trong tâm A Di Đà Phật không thể gián đoạn. Ở miệng gián đoạn thì không sao. Miệng niệm mệt rồi có thể không niệm, nhưng tâm không gián đoạn. Người niệm Phật niệm đến nổi ngơ ngơ, nói với họ cái gì họ cũng đều A Di Đà Phật. Dường như không nghe thấy vậy. Cho nên thời gian lâu rồi cũng tốt, người này không nên nói chuyện với họ. Họ ngoài A Di Đà Phật ra, họ cái gì cũng không biết. Qua một năm hai năm, người ta tự tại vắng sanh, người khác không biết là chuyện gì nữa. Đây chính là tiềm hành mật dụng. Ai có thể phát hiện tiềm và mật của quý vị? Nhất định phải là người có trí tuệ thực sự. Người tâm địa thanh tịnh, họ có thể nhìn thấy, họ hiểu được. Thông thường người khác không biết được, nên gọi là mật dụng, cũng không cần giải thích với người khác. Giải thích là sai rồi. Có một số đồng tu thể hội được một tí ý nghĩa này, thật có công phu, cho nên họ đầy đủ điều kiện, đây là xưa nay trong ngoài, thực sự dùng công phu tiềm hành mật dụng. Họ nhất định luôn chân thật, nghe lời, thật làm. Không đầy đủ ba điều kiện này, kiểu công phu này họ không dùng được. Nhưng đầy đủ ba điều kiện này có được mấy người? Trong một vạn người tìm không ra một người. Trong một trăm ngàn người, một triệu người, mười triệu người có lẽ tìm không ra một người. Thật hiếm có! Vì sao vậy? Họ phải thật sự buông bỏ. Chúng ta thường nói, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ những hưởng thụ đối với ngũ dục lục trần, buông bỏ thất tình lục dục, một lòng chuyên niệm, liên tục không ngừng, họ mới được. Họ mới có thể dùng công phu này. Dùng công phu này thật tuyệt, gọi là chủ ở trong chủ. Chủ là gì? Là chân như tự tánh. Một

câu A Di Đà Phật này chính là chân như tự tánh, hoàn toàn tương ứng với chân như tự tánh của bản thân. Sự thù thắng của Tịnh Tông đây, nên A Di Đà Phật trong Đại Tập Kinh nói với chúng ta “trì danh niệm Phật”, chính là phương pháp ngày nay chúng ta đang dùng. Phật nói đây là vô thượng thâm diệu thiên, lúc so sánh với thiên tông, đây là vô thượng thâm diệu thiên, không phải giả.

Niệm Phật có thể đại triệt đại ngộ không? Có thể minh tâm kiến tánh không? Có thể! Sao lại không thể? Đây mới thực sự là “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, ché tâm nhất xứ có thể minh tâm kiến tánh. Vậy thì những điều khác không cần nói rồi. Thực sự là không có việc gì không làm được.

“Thử chánh bất đọa pháp thân số trung, tỳ lô đánh thượng hành tâu”. Những lời này đều là thuật ngữ của thiên tông. “Bất đọa pháp thân số trung”, pháp thân có số sao? Có. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói pháp thân, bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ, không phải là có số sao? Bất đọa pháp thân số trung, chính là siêu việt rồi. Họ không cần thông qua 41 thứ bậc này, từng cấp từng cấp từ từ đi lên, trong chốc lát họ thông qua hết. Thông đến phía trên là gì? Diệu Giác Như Lai. Vậy là quá nhanh rồi. Đây chính là nhất môn trực siêu. Trong pháp môn này trực tiếp đến được.

“Tỳ lô đánh thượng, Diệu Giác Như Lai. Thiên tông cực tác sự, Tịnh Tông chi tịch quang thượng thượng phẩm dã. Dĩ thử vi chí nguyện, cố vân vô thượng.” Nguyện này thực sự là đến cực điểm rồi, ai dám phát nguyện này? Trong số người học Phật chưa từng nghe nói qua. Chúng ta nhìn thấy ở trong điển tịch, chỉ nhìn thấy một mình Lục Tổ Huệ Năng. Ngài đến Hoàng Mai gặp Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi Ngài: người đến đây muốn làm gì? Muốn cầu cái gì? Quý vị xem hiện tại những tín đồ này, muốn đến chùa chiền gặp Lão hòa thượng, Lão hòa thượng hỏi muốn cầu cái gì? Muốn cầu thăng quan phát tài. Cầu được bình an, không phải đều cầu những điều này sao? Ngũ Tổ hỏi Huệ Năng, ngài Huệ Năng nói: Con muốn thành Phật. Điều này không dễ dàng. Ngài muốn thành Phật. Ngài không phải làm việc khác. Hòa thượng Hoàng Nhẫn không cô phụ Ngài, tám tháng thực sự giúp đỡ Ngài thành Phật rồi. Bảo Ngài xuống nhà bếp giã gạo chẻ củi, để làm gì? Gọi là tu hành. Đó chính là tiềm hành mật dụng mà chỗ này nói. Ngài được, cho nên Ngũ Tổ dùng phương pháp này, người khác không biết, tám tháng Ngài ở đó luyện

công. Cho nên nghe Ngũ tổ thuyết pháp vài câu liền khai ngộ. Tiềm hành mật dụng của Ngài chính là chế tâm nhất xứ, đây là dùng phương pháp Thiền Tông. Mỗi ngày làm gì? Chỉ giã gạo chẻ củi. Sư phụ bảo tôi làm, tôi liền làm việc đó, ngoài điều này ra một niệm không sanh. Vọng tưởng phân biệt đều không có. Không khởi tâm không động niệm, Ngài đang làm việc này. Chúng ta nếu như không phải trong kinh giáo Đại Thừa huân tập nhiều năm như vậy, chúng ta xem Pháp Bảo Đàn Kinh xem không hiểu. Không biết được người ta tám tháng là thực sự đang dụng công. Thực sự ở đó rèn luyện, tôi luyện. Tập khí phiền não hoàn toàn mài dũa hết rồi, tự tánh sẽ hiện tiền.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 499